

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016



MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 58

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Nguyễn Công Khế	Chủ tịch		
Ông Nguyễn Quang Thông	Thành viên		
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên		
Ông Hoàng Đại Thanh	Thành viên		
Ông Nguyễn Anh Nghĩa	Thành viên		
<u>Ban kiểm soát</u>			
Bà Đặng Thị Thanh Vân	Trưởng ban	31/5/2016	
Bà Lê Thị Phương	Trưởng ban		31/5/2016
Bà Lê Thị Phương	Thành viên	31/5/2016	
Bà Hoàng Thị Phương Mai	Thành viên		31/5/2016
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Thành viên		31/5/2016
Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân	Thành viên	31/5/2016	
<u>Ban Tổng giám đốc</u>			
Ông Nguyễn Công Khế	Tổng Giám đốc		
Ông Hồ Văn Đắc	Phó Tổng Giám đốc		3/3/2017
Ông Đỗ Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Hoàng Đại Thanh	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Võ Thái Lâm	Phó Tổng Giám đốc	22/9/2016	17/4/2017
Ông Đặng Vũ Nhật Quang	Phó Tổng Giám đốc	01/6/2016	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



ĐẶNG VŨ NHẬT QUANG - Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2017

Số: 0230/2017/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên, được lập ngày 11 tháng 5 năm 2017, từ trang 6 đến trang 58 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Chúng tôi vẫn chưa được cung cấp đầy đủ bằng chứng làm cơ sở cho việc xác định các khoản đầu tư tương ứng với số tiền đã chi ra cho ông Nguyễn Duy Thuận 300.000.000.000 VND. Với tài liệu hiện có, Chúng tôi không đủ cơ sở để xác định tính trung thực và hợp lý của giá trị đầu tư này phản ánh ở chỉ tiêu “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (xem Thuyết minh số V.2c).

Ý kiến của Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ

kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THẾ HOÀNG - Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

PHẠM THỊ ÁNH DƯƠNG - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2698-2013-037-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		132.239.711.307	108.586.700.378
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	36.795.690.758	40.961.071.976
1. Tiền	111		16.295.690.758	13.261.071.976
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.500.000.000	27.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.600.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	6.600.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		75.650.784.395	46.215.630.535
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	60.393.523.863	34.163.589.594
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.717.274.474	2.517.703.660
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	13.376.582.021	9.756.849.873
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.836.595.963)	(222.512.592)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	12.599.032.020	15.677.511.449
1. Hàng tồn kho	141		14.683.261.238	15.677.511.449
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.084.229.218)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		594.204.134	5.732.486.418
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	224.021.949	1.693.066.285
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		165.885.048	47.935.246
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	204.297.137	3.991.484.887
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		469.585.749.925	471.495.638.065
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		117.494.443	51.451.500
Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	117.494.443	51.451.500
II. Tài sản cố định	220		67.306.880.038	73.061.247.311
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	27.669.810.318	33.424.177.591
Nguyên giá	222		71.046.766.639	70.598.147.726
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(43.376.956.321)	(37.173.970.135)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	39.637.069.720	39.637.069.720
Nguyên giá	228		39.685.569.720	39.685.569.720
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(48.500.000)	(48.500.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		81.965.234.721	81.965.234.721
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	81.965.234.721	81.965.234.721
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		312.754.235.325	312.506.345.054
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	7.761.964.315	8.380.207.551
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	305.000.000.000	305.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(7.728.990)	(873.862.497)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.441.905.398	3.911.359.479
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.260.868.950	3.911.359.479
2. Lợi thế thương mại	269	V.12	4.181.036.448	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		601.825.461.232	580.082.338.443

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		183.307.401.410	162.886.063.766
I. Nợ ngắn hạn	310		180.107.401.410	162.581.128.701
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	26.226.679.273	22.327.477.335
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	965.870.475	2.004.499.738
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.361.250.600	1.473.566.899
4. Phải trả người lao động	314		1.337.097.557	908.580.407
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	6.892.864.782	780.473.809
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		5.280.909.091	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	33.201.324.429	31.339.377.337
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	103.000.000.000	103.000.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	841.405.203	747.153.176
II. Nợ dài hạn	330		3.200.000.000	304.935.065
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	304.935.065
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	3.200.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		418.518.059.822	417.196.274.677
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	418.518.059.822	417.196.274.677
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		403.416.300.000	403.416.300.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>403.416.300.000</i>	<i>403.416.300.000</i>
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(123.918.926)	(163.709.392)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.894.588.907	7.804.588.907
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.331.089.841	6.139.095.162
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>1.400.682.686</i>	<i>982.876.075</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>5.930.407.155</i>	<i>5.156.219.087</i>
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		601.825.461.232	580.082.338.443



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2017

ĐẶNG VŨ NHẬT QUANG
Phó Tổng Giám đốc

BÙI THỊ HỒNG MINH
Kế toán trưởng

PHÙNG KIM DUNG
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		179.158.340.609	124.369.573.242
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	258.041.957
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	179.158.340.609	124.111.531.285
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	145.069.061.027	98.618.612.331
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.089.279.582	25.492.918.954
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.576.001.927	1.381.816.785
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(505.516.909)	432.519.534
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		357.072.499	246.623.492
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	(414.228.760)	(376.402.817)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.070.122.016	1.757.350.644
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	23.151.205.384	17.559.128.182
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.535.242.258	6.749.334.562
12. Thu nhập khác	31		641.910.078	6.956.531.529
13. Chi phí khác	32		175.573.872	6.528.776.539
14. Lợi nhuận khác	40	VI.7	466.336.206	427.754.990
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.001.578.464	7.177.089.552
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	5.071.171.309	2.020.870.465
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.930.407.155	5.156.219.087
<u>Trong đó:</u>				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		5.930.407.155	5.156.219.087
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	103	89
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	103	89



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2017

ĐẶNG VŨ NHẬT QUANG
 Phó Tổng Giám đốc


BÙI THỊ HỒNG MINH
 Kế toán trưởng


PHÙNG KIM DUNG
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Năm 2016

MẪU B03-DN/HN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		162.555.924.505	162.374.533.730
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(135.302.214.425)	(139.078.656.724)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(16.244.617.527)	(11.929.681.978)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	VII	(9.895.834)	(12.147.625)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.330.660.200)	(2.140.785.845)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		8.650.079.282	372.144.166.290
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(15.312.854.748)	(48.728.731.170)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.005.761.053	332.628.696.678
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(312.620.000)	(45.652.437.729)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.600.000.000)	(760.209.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		9.000.000.000	782.710.044.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	VII	-	(302.965.600.326)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		330.524.386	-
6. Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	27	VII	1.491.579.760	1.180.076.728
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.090.515.854)	(324.936.917.327)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		2.500.000.000	419.511.666.495
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.500.000.000)	(712.376.666.495)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(2.101.561.714)	(4.321.878.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.101.561.714)	(297.186.878.300)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(4.186.316.515)	(289.495.098.949)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		40.961.071.976	330.395.448.505
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		20.935.297	60.722.420
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		36.795.690.758	40.961.071.976



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2017

DẶNG VŨ NHẬT QUANG
 Phó Tổng Giám đốc

BÙI THỊ HỒNG MINH
 Kế toán trưởng

PHÙNG KIM DUNG
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B09-DN/HN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tiền thân là Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp Thanh Niên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 4 tháng 01 năm 2006.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304173170 (số mới) đăng ký thay đổi đến lần thứ 14 ngày 8 tháng 6 năm 2016.

- **Vốn điều lệ** : 403.416.300.000 VND
 - Số cổ phiếu : 403.416.300.000 cổ phần
 - Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần
- **Trụ sở hoạt động**
 - Địa chỉ : 345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại : (84-08) 39 209 821
 - Fax : (84-08) 39 209 824
 - Mã số thuế : 0 3 0 4 1 7 3 1 7 0

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Công ty là tổ chức sự kiện, quảng cáo, in ấn và phát hành báo, tạp chí.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Tại cuối kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ và 3 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này, 5 công ty liên kết có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty mẹ và 3 Chi nhánh hạch toán phụ thuộc. Tất cả các công ty con và các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này. Chi tiết như sau:

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Giải trí Thanh Niên	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Truyền thông Thanh Niên Film	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo, phát hành tạp chí Duyên dáng Việt Nam	100,00%	100,00%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, phát hành và kinh doanh ấn phẩm Duyên dáng Việt Nam	34,00%	34,00%
Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình, dịch vụ quảng cáo	31,25%	31,25%
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình, dịch vụ quảng cáo	45,00%	45,00%
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Ami Thanh Niên	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Tổ chức sự kiện	25,00%	25,00%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên	345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo, sáng tác, nghệ thuật giải trí	45,00%	45,00%

Chi nhánh

Tên chi nhánh	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại Mỹ	3565 Seven Hill Road - Castro Valley, CA 94546, Hoa Kỳ	Mua bán điện thoại di động

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên chi nhánh	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu
Chi nhánh Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại Hà Nội	Số 22-TT1, Dự án 249A Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	In ấn, phát hành
Chi nhánh Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại Miền Trung	Lô C4 Thanh Lộc Đán, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	In ấn, phát hành

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 156 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 149 người).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 thuộc là năm tài chính thứ 11 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

4. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

5. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Khi Công ty thực hiện giao dịch với công ty liên kết, nếu phát sinh lãi, Công ty chỉ ghi nhận khoản lãi tương ứng phần sở hữu của các bên khác trong công ty liên kết. Khoản lãi chưa thực hiện tương ứng với phần sở hữu của Công ty vào công ty liên kết được phân bổ dần vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Ngược lại, khi công ty liên kết thực hiện giao dịch với Công ty, nếu phát sinh lãi, Công ty không được ghi nhận phần lãi tương ứng với phần sở hữu của Công ty từ giao dịch đó.

6. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con và công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết. Lợi thế thương mại phát sinh khi mua khoản đầu tư vào công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Lợi thế thương mại phát sinh khi mua khoản đầu tư vào công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích ước tính của lợi thế thương mại đó là 10 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

7. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

8. Ngoại tệ

Giao dịch và số dư bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh giao dịch theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi) được hạch toán theo tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Đối với tài sản tiền tệ (tiền mặt và các khoản phải thu): Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng và các khoản ký quỹ ngoại tệ ngân hàng, thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ hoặc ký quỹ ngoại tệ;
- Đối với các khoản phải trả tiền tệ (phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các khoản vay): Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ (sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm) được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chuyển đổi Báo cáo tài chính của Chi nhánh hoạt động ở nước ngoài

Khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của Chi nhánh hoạt động ở nước ngoài (Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại Mỹ) được lập bằng USD sang đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND), kế toán phải quy đổi các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính theo nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ.
- Vốn chủ sở hữu (vốn góp của chủ sở hữu) được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được quy đổi ra VND bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch bình quân giao của kỳ kế toán năm và chỉ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng USD ra VND được ghi nhận trên chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" Mã số 417 thuộc phần "Vốn chủ sở hữu" của Bảng cân đối kế toán (xem Thuyết minh V.20). Chênh lệch tỷ giá này được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh khi Chi nhánh hoạt động ở nước ngoài chấm dứt hoạt động hoặc được thanh lý.

9. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết, việc lập phòng dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định dựa trên các kỹ thuật định giá một cách đáng tin cậy;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

11. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu không mang tính thương mại như tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

13. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013”, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30 năm
Máy móc thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 8 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 7 năm
Tài sản cố định khác	5 năm

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

14. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán.

Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất của Công ty không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần mềm kế toán

Giá trị phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

15. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước về công cụ dụng cụ và chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ và chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 5 năm.

16. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả, các khoản nhận đầu tư góp vốn, phải trả các quỹ tài trợ; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; phải trả về các khoản KPCĐ, BHXH, BHYT, các khoản nhận tiền cọc và các khoản phải trả khác.

17. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất là chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của Chi nhánh hoạt động ở nước ngoài (Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại Mỹ) được lập bằng USD ra VND như trình bày tại Thuyết minh số IV.8.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Ban Tổng giám đốc và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

18. Doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

19. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

21. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

23. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

24. Báo cáo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định hợp nhất biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định hợp nhất biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	31/12/2016	31/12/2015
Tiền mặt	458.063.134	1.720.995.664
Tiền gửi ngân hàng	15.837.627.624	11.540.076.312
Các khoản tương đương tiền (i)	20.500.000.000	27.700.000.000
Cộng	36.795.690.758	40.961.071.976

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng TMCP với lãi suất 4,9%/năm - 6,5%/năm (năm 2015: 4,4%/năm - 5,2%/năm).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Các khoản đầu tư tài chính**

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển - Chi nhánh Bến Nghé	1.100.000.000	1.100.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Kiên Long	3.500.000.000	3.500.000.000	-	-
Cộng	6.600.000.000	6.600.000.000	-	-

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm tại các ngân hàng TMCP với lãi suất 6,2%/năm - 7,3%/năm.

	31/12/2016	31/12/2015
b) Đầu tư vào công ty liên kết		
Đầu tư vào công ty liên kết	10.775.822.328	11.979.836.804
Phần lợi nhuận, cổ tức được chia đã ghi nhận	(3.013.858.013)	(3.599.629.253)
Cộng	7.761.964.315	8.380.207.551

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết về giá trị đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

	31/12/2016			31/12/2015		
	Đầu tư vào công ty liên kết	Phần lợi nhuận, cổ tức được chia đã ghi nhận	Cộng	Đầu tư vào công ty liên kết	Phần lợi nhuận, cổ tức được chia đã ghi nhận	Cộng
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên (i)	-	-	-	1.000.000.000	(1.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam (ii)	2.040.000.000	(2.040.000.000)	-	2.040.000.000	(2.040.000.000)	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới	5.000.000.000	(607.634.932)	4.392.365.068	5.000.000.000	(345.143.346)	4.654.856.654
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	2.700.000.000	29.981.554	2.729.981.554	2.700.000.000	-	2.700.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Ami Thanh Niên (iii)	169.475.614	144.522.553	313.998.167	500.000.000	(34.074.035)	465.925.965
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên (iv)	866.346.714	(540.727.188)	325.619.526	739.836.804	(180.411.872)	559.424.932
Cộng	10.775.822.328	(3.013.858.013)	7.761.964.315	11.979.836.804	(3.599.629.253)	8.380.207.551

- (i) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên không còn theo dõi ở chỉ tiêu “Đầu tư vào công ty liên kết” trong năm do Công ty nhận chuyển nhượng lại phần vốn góp của thành viên góp vốn còn lại trong Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 107/HĐ-CPTN/15 ngày 30 tháng 11 năm 2015 để trở thành chủ sở hữu 100% vốn điều lệ của công ty này.
- (ii) Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam đã ngưng hoạt động kinh doanh, đang làm thủ tục giải thể.
- (iii) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Ami Thanh Niên theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQT/14 ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng quản trị với giá trị vốn góp theo cam kết là 1.000.000.000 VND chiếm 25% vốn điều lệ của công ty này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Ami Thanh Niên với số tiền là 169.475.614 VND tương ứng tỷ lệ 4,24% vốn điều lệ của công ty này.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (iv) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT-2014 ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng quản trị với giá trị vốn góp theo cam kết là 5.000.000.000 VND chiếm 45% vốn điều lệ của công ty này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên với số tiền là 866.346.714 VND tương ứng tỷ lệ 17,33% vốn điều lệ của công ty này.

Thông tin tài chính tóm tắt về khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

	Tổng tài sản	Tổng công nợ	Tài sản thuần	Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	Điều chỉnh thay đổi	Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết sau khi hợp nhất
31/12/2016						
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên	-	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	-	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới	18.323.321.574	4.267.753.357	14.055.568.217	4.392.365.068	-	4.392.365.068
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	24.761.607.276	18.694.981.600	6.066.625.676	2.729.981.554	-	2.729.981.554
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Ami Thanh Niên	1.321.040.832	65.048.164	1.255.992.668	313.998.167	-	313.998.167
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên	1.636.661.937	913.062.991	723.598.946	325.619.526	-	325.619.526
Cộng	46.042.631.619	23.940.846.112	22.101.785.507	7.761.964.315	-	7.761.964.315
31/12/2015						
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên	4.583.235.336	9.228.831.389	(4.645.596.053)	(1.548.532.018)	1.548.532.018	-
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	-	-	-	-	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Tổng tài sản	Tổng công nợ	Tài sản thuần	Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	Điều chỉnh thay đổi	Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết sau khi hợp nhất
Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới	16.587.774.769	2.634.338.016	13.953.436.753	4.360.448.985	294.407.669	4.654.856.654
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	15.865.371.038	10.188.160.390	5.677.210.648	2.554.744.792	145.255.208	2.700.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Ami Thanh Niên	3.619.334.103	1.735.062.124	1.884.271.979	471.067.995	(5.142.030)	465.925.965
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên	712.491.536	244.793.983	467.697.553	210.463.899	348.961.033	559.424.932
Cộng	41.368.206.782	24.031.185.902	17.337.020.880	6.048.193.653	2.332.013.898	8.380.207.551

Thông tin kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt về các công ty liên kết được trình bày như sau:

	Doanh thu thuần	Lợi nhuận (lỗ) sau thuế	Phần lợi nhuận (lỗ) được chia từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	Điều chỉnh thay đổi	Phần lợi nhuận (lỗ) ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
Năm 2016					
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới	2.366.787.792	(725.368.536)	(226.677.668)	(35.813.918)	(262.491.586)
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	18.454.102.713	12.081.905	5.436.857	24.544.697	29.981.554
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Ami Thanh Niên	892.688.860	(628.279.311)	(157.069.828)	335.666.416	178.596.588

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Doanh thu thuần	Lợi nhuận (lỗ) sau thuế	Phần lợi nhuận (lỗ) được chia từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	Điều chỉnh thay đổi	Phần lợi nhuận (lỗ) ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên	-	(382.411.303)	(172.085.086)	(188.230.230)	(360.315.316)
Cộng	21.713.579.365	(1.723.977.245)	(550.395.725)	136.166.965	(414.228.760)
Năm 2015					
Công ty TNHH Quảng cáo Phát hành Thanh Niên	5.797.536.615	(5.131.613.235)	(1.710.537.745)	1.710.537.745	-
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	-	-	-	(20.540.019)	(20.540.019)
Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới	1.568.809.469	(424.046.695)	(132.514.592)	(8.862.299)	(141.376.891)
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	31.758.336.579	37.082.772	16.687.247	(16.687.247)	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Ami Thanh Niên	8.955.288.868	(129.481.333)	(32.370.333)	(1.703.702)	(34.074.035)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên	1.299.444.225	(424.265.478)	(190.919.465)	10.507.593	(180.411.872)
Cộng	49.379.415.756	(6.072.323.969)	(2.049.654.888)	1.673.252.071	(376.402.817)

	31/12/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao ốc Thanh Niên Detesco (v)	4.000.000.000	(7.728.990)	3.992.271.010	4.000.000.000	(873.862.497)	3.126.137.503
Các khoản đầu tư dài hạn khác (vi)	301.000.000.000	-	301.000.000.000	301.000.000.000	-	301.000.000.000
Cộng	305.000.000.000	(7.728.990)	304.992.271.010	305.000.000.000	(873.862.497)	304.126.137.503

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	31/12/2016		31/12/2015	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao ốc Thanh Niên Detesco (v)	400.000	4.000.000.000	400.000	4.000.000.000
Các khoản đầu tư dài hạn khác (vi)		301.000.000.000		301.000.000.000
Cộng		305.000.000.000		305.000.000.000

- (v) Công ty đầu tư mua 400.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cao ốc Thanh Niên Detesco với giá trị 4.000.000.000 VND, chiếm 5% vốn điều lệ của công ty này.
- (vi) Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm khoản tiền Công ty đã chi ra cho ông Nguyễn Duy Thuận 300.000.000.000 VND để thực hiện các dự án đầu tư cho Công ty. Tuy nhiên, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa có đủ hồ sơ, chứng từ về các khoản đầu tư này.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được xác định như sau:

- Giá trị hợp lý của khoản đầu tư mua cổ phiếu được xác định theo phương pháp giá trị tài sản thuần căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty đầu tư tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác không có đủ thông tin trên thị trường, giá trị hợp lý của khoản đầu tư này là giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2016	31/12/2015
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí AMI Thanh Niên (*)	-	10.144.751
Công ty TNHH Thanh Niên Investment (*)	2.439.330.264	1.650.035.864
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam (*)	180.411.477	180.411.477
Công ty Cổ phần Truyền thông Ngôi Sao Thế Giới	653.489.500	-
Công ty Cổ phần TMDV SX An Ninh	4.919.629.150	4.919.629.150
Công ty TNHH MTV In Báo Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh	3.930.000.000	3.930.000.000
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	2.200.000.000	1.100.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà	11.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật Berjaya Gia Thịnh	9.121.064.548	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV XD VT Hùng Vương - Xí nghiệp 130	5.250.000.000	5.250.000.000
Báo Thanh Niên	4.873.812.202	3.445.742.196
Công ty Cổ phần Quảng cáo và Truyền thông Điểm Nhấn Việt	2.336.238.524	856.794.400
Các khách hàng khác	6.827.068.731	8.229.358.895
Cộng	60.393.523.863	34.163.589.594
Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (*)	2.619.741.741	1.840.592.092

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty TNHH Lâm Thịnh Hào	510.000.000	510.000.000
Trung tâm Hội nghị Quốc Gia	788.878.500	-
Công ty Cổ phần Cửa Cao cấp Châu Âu	1.105.048.933	-
Bà Hoàng Thị Kim Nhung	197.999.996	198.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Việt Trung	972.900.000	972.900.000
Các nhà cung cấp khác	290.872.000	510.313.188
Cộng	4.717.274.474	2.517.703.660

5. Phải thu khác

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	13.376.582.021	-	9.756.849.873	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân ngắn hạn	5.321.407.909	-	4.912.000.000	-
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam (*)	400.000.000	-	400.000.000	-
Công ty TNHH Thanh Niên Investment (*)	701.000.000	-	701.000.000	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới (*)	2.358.150.000	-	505.000.000	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Công ty Cổ phần Truyền thông Bóng đá Việt Nam</i>	45.000.000	-	45.000.000	-
<i>Hãng phim Thanh Niên</i>	1.650.000.000	-	1.650.000.000	-
<i>Ông Huỳnh Kim Sánh</i>	150.000.000	-	-	-
<i>Ông Nguyễn Công Khế (*)</i>	5.450.909	-	-	-
<i>Ông Võ Thái Lâm (*)</i>	11.807.000	-	-	-
<i>Các đối tượng khác</i>	-	-	1.611.000.000	-
BHXH thành phố Hồ Chí Minh	44.607.170	-	79.258.000	-
Tạm ứng	6.978.806.131	-	3.849.427.043	-
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	84.422.167	-	-	-
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	40.589.314	-	40.589.314	-
Các khoản phải thu khác	906.749.330	-	875.575.516	-
b) Dài hạn	117.494.443	-	51.451.500	-
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	117.494.443	-	51.451.500	-
Cộng	13.494.076.464	-	9.808.301.373	-
Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan (*)	3.476.407.909	-	1.606.000.000	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	31/12/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>						
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.809.994.362	973.398.399	(2.836.595.963)	2.837.379.862	2.614.867.270	(222.512.592)
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Truyền thông Ánh Dương	395.200.000	118.560.000	(276.640.000)	395.200.000	395.200.000	-
Công ty TNHH Kiến trúc A.T.A VN	2.368.341	1.657.839	(710.502)	2.368.341	2.368.241	(100)
Công ty TNHH Tm Giải trí Âm nhạc Bước Nhảy	173.750.000	52.125.000	(121.625.000)	173.750.000	173.750.000	-
Công ty Cổ phần Dầu cá Châu Á	514.450.000	257.225.000	(257.225.000)	514.450.000	514.450.000	-
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	262.080.901	78.624.270	(183.456.631)	262.080.901	262.080.901	-
DNTN Thương mại Giấy Đức Phát	115.420.390	-	(115.420.390)	115.420.390	-	(115.420.390)
Hãng phim Thanh Niên	112.462.743	-	(112.462.743)	112.462.743	112.462.743	-
Công ty TNHH In Hậu Giang	51.750.002	-	(51.750.002)	51.750.002	-	(51.750.002)
Công ty TNHH TM-SX Nệm Mousse Liên Á	126.923.080	63.461.540	(63.461.540)	126.923.080	126.923.080	-
Công ty TNHH MTV TM DV SX Long Vân	430.405.150	-	(430.405.150)	430.405.150	430.405.150	-
Cơ quan Đại diện phía Nam Báo Nhà báo và Công luận tại Thành phố Hồ Chí Minh	274.260.800	-	(274.260.800)	274.260.800	274.260.800	-
Công ty Cổ phần Nghe nhìn Công luận	279.174.893	-	(279.174.893)	279.174.893	279.174.893	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	31/12/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Công ty TNHH Quốc tế Huy Hoàng	43.791.462	-	(43.791.462)	43.791.462	43.791.462	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Bóng Đá Việt Nam	150.000.000	75.000.000	(75.000.000)	-	-	-
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	99.000.000	-	(99.000.000)	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Thủ Đô	70.125.000	-	(70.125.000)	-	-	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Ngôi Sao Thế Giới	653.489.500	326.744.750	(326.744.750)	-	-	-
Công ty Cổ phần Dacom	25.000.000	-	(25.000.000)	25.000.000	-	(25.000.000)
DNTN Sa Sinh	7.090.000	-	(7.090.000)	7.090.000	-	(7.090.000)
Chi nhánh Tạp chí Người Xây dựng tại Miền Trung - Đô thị và Phát triển	20.002.100	-	(20.002.100)	20.002.100	-	(20.002.100)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt Hàn	3.250.000	-	(3.250.000)	3.250.000	-	(3.250.000)
Cộng	3.809.994.362	973.398.399	(2.836.595.963)	2.837.379.862	2.614.867.270	(222.512.592)

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên.
- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm,... theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.
- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	7.549.036.968	-	9.618.739.717	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.679.811.949	-	3.962.563.997	-
Thành phẩm	1.908.192.509	(1.759.977.081)	148.221.068	-
Hàng hóa	546.219.812	(324.252.137)	1.947.986.667	-
Cộng	14.683.261.238	(2.084.229.218)	15.677.511.449	-

8. Chi phí trả trước

	31/12/2016	31/12/2015
a) Ngắn hạn	224.021.949	1.693.066.285
Công cụ, dụng cụ	183.116.949	111.649.285
Chi phí khác	40.905.000	1.581.417.000
b) Dài hạn	3.260.868.950	3.911.359.479
Công cụ, dụng cụ	253.168.235	286.375.596
Chi phí khác	3.007.700.715	3.624.983.883
Cộng	3.484.890.899	5.604.425.764

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
01/01/2016	16.131.774.919	48.010.814.976	5.480.609.244	665.787.106	309.161.481	70.598.147.726
Tăng trong năm	-	312.620.000	-	176.853.458	-	489.473.458
Mua sắm mới	-	312.620.000	-	-	-	312.620.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	2.216.185	-	2.216.185
Tăng do mua công ty con	-	-	-	174.637.273	-	174.637.273
Giảm trong năm	-	-	-	40.854.545	-	40.854.545
Giảm TSCĐ hết khấu hao không sử dụng	-	-	-	40.854.545	-	40.854.545
31/12/2016	16.131.774.919	48.323.434.976	5.480.609.244	801.786.019	309.161.481	71.046.766.639
Giá trị hao mòn lũy kế						
01/01/2016	3.861.996.265	29.250.742.208	3.301.057.032	529.382.520	230.792.110	37.173.970.135
Tăng trong năm	848.361.596	4.593.394.853	590.454.007	191.621.079	20.009.196	6.243.840.731
Khấu hao trong năm	848.361.596	4.593.394.853	590.454.007	106.933.140	20.009.196	6.159.152.792
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	1.510.961	-	1.510.961
Tăng do mua công ty con	-	-	-	83.176.978	-	83.176.978
Giảm trong năm	-	-	-	40.854.545	-	40.854.545
Giảm TSCĐ hết khấu hao không sử dụng	-	-	-	40.854.545	-	40.854.545
31/12/2016	4.710.357.861	33.844.137.061	3.891.511.039	680.149.054	250.801.306	43.376.956.321
Giá trị còn lại						
01/01/2016	12.269.778.654	18.760.072.768	2.179.552.212	136.404.586	78.369.371	33.424.177.591

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN
 345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
31/12/2016	11.421.417.058	14.479.297.915	1.589.098.205	121.636.965	58.360.175	27.669.810.318
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao vẫn còn sử dụng:						
01/01/2016	-	-	-	84.681.545	209.115.481	293.797.026
31/12/2016	-	-	845.248.044	90.645.182	209.115.481	1.145.008.707

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Cộng
Nguyên giá			
01/01/2016	39.637.069.720	48.500.000	- 39.685.569.720
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	39.637.069.720	48.500.000	39.685.569.720
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	-	48.500.000	48.500.000
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	-	48.500.000	48.500.000
Giá trị còn lại			
01/01/2016	39.637.069.720	-	39.637.069.720
31/12/2016	39.637.069.720	-	39.637.069.720

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nguyên giá của phần mềm kế toán của Công ty đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 48.500.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 48.500.000 VND).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Chi phí đầu tư Dự án Khu nhà ở tại phường Long Phước, quận 9	80.066.403.467	80.066.403.467
Chi phí đầu tư Dự án Cao ốc văn phòng 145 Pasteur	159.704.545	159.704.545
Chi phí đầu tư Dự án Vĩnh Huy	1.739.126.709	1.739.126.709
Cộng	<u>81.965.234.721</u>	<u>81.965.234.721</u>

12. Lợi thế thương mại

Nguyên giá	
01/01/2016	-
Tăng trong năm	4.645.596.053
Tăng do mua công ty con	4.645.596.053
Giảm trong năm	-
31/12/2015	<u>4.645.596.053</u>
Giá trị hao mòn lũy kế	
01/01/2015	-
Tăng trong năm	464.559.605
Khấu hao trong năm	464.559.605
Giảm trong năm	-
31/12/2016	<u>-</u>
Giá trị còn lại	
01/01/2016	-
31/12/2016	<u>4.181.036.448</u>

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2016</u>		<u>31/12/2015</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thanh Niên Investment (*)	1.076.842.476	1.076.842.476	1.046.842.476	1.046.842.476
Công ty Cổ phần Duyên Dáng Việt Nam (*)	197.175.000	197.175.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kỳ Hà - Chu Lai Quảng Nam	1.743.828.232	1.743.828.232	3.943.828.232	3.943.828.232
Công ty TNHH DV VH Những Ngôi Sao	3.536.119.500	3.536.119.500	-	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại PP	2.592.648.222	2.592.648.222	1.531.712.280	1.531.712.280
Công ty TNHH Thiết bị	1.255.984.590	1.255.984.590	1.525.537.060	1.525.537.060

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
In SPM				
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Vĩnh Phát	2.230.604.406	2.230.604.406	2.264.594.406	2.264.594.406
Công ty Cổ phần Giấy Phụng Vĩnh Hưng	1.931.030.288	1.931.030.288	416.074.995	416.074.995
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	1.773.588.611	1.773.588.611	-	-
Công ty TNHH MTV In Báo Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh	3.551.459.600	3.551.459.600	-	-
Công ty Văn Hoá Sài Gòn	1.287.438.304	1.287.438.304	-	-
Các nhà cung cấp khác	5.049.960.044	5.049.960.044	11.598.887.886	11.598.887.886
Cộng	26.226.679.273	26.226.679.273	22.327.477.335	22.327.477.335
Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (*)	1.274.017.476	1.274.017.476	1.046.842.476	1.046.842.476

14. Người mua trả tiền trước

	31/12/2016	31/12/2015
Phùng Kim Dung	110.000.000	-
Công ty TNHH Nước Giải Khát Suntory Pepsico Việt Nam	-	50.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Kỹ thuật hạ tầng - PIDI	620.000.000	-
Công ty cổ phần chương dương	-	577.402.500
Công ty CP thương mại và xây dựng Công Nghệ Xanh	-	578.648.235
Tạp chí Duyên Dáng Việt Nam	39.044.352	-
Công ty TNHH Giải trí Thanh Long Communication	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH TM Đông Phương Á Châu	-	511.296.600
CN công ty đầu tư Long Biên Hà Nội	41.250.000	87.000.000
CN công ty đầu tư Long Biên Hồ Chí Minh	45.750.000	100.000.000
Các khách hàng khác	9.826.123	152.403
Cộng	965.870.475	2.004.499.738

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2016
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước	841.303.155	6.477.405.303	5.717.204.016	1.601.504.442
<i>Phải thu tại Công ty TNHH MTV Giải trí Thanh Niên (*)</i>	<i>(3.607)</i>	-	-	<i>(3.607)</i>
<i>Phải nộp tại Công ty và các công ty con khác</i>	<i>841.306.762</i>	<i>6.477.405.303</i>	<i>5.717.204.016</i>	<i>1.601.508.049</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.662.107.485)	5.071.171.309	1.330.660.200	78.403.624
<i>Phải thu tại Công ty (*)</i>	<i>(3.991.481.280)</i>	<i>3.787.187.750</i>	-	<i>(204.293.530)</i>
<i>Phải nộp tại Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>329.373.795</i>	<i>1.283.983.559</i>	<i>1.330.660.200</i>	<i>282.697.154</i>
Thuế thu nhập cá nhân	302.886.342	1.464.999.240	1.290.840.185	477.045.397
<i>Phải nộp tại Công ty và các Công ty con</i>	<i>302.886.342</i>	<i>1.440.680.809</i>	<i>1.290.840.185</i>	<i>452.726.966</i>
<i>Tăng do mua công ty con</i>	-	<i>24.318.431</i>	-	<i>24.318.431</i>
Các loại thuế khác	-	8.500.000	8.500.000	-
Thuế môn bài	-	8.500.000	8.500.000	-
Cộng	(2.517.917.988)	20.964.480.395	15.355.248.602	2.156.953.463

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất:

Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (*)	3.991.484.887	204.297.137
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>1.473.566.899</u>	<u>2.361.250.600</u>

• **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2016	31/12/2015
Chi phí phải trả về các sự kiện tổ chức và hợp đồng quảng cáo	6.654.504.782	780.473.809
Chi phí hoa hồng, nhuận bút	238.360.000	-
Cộng	6.892.864.782	780.473.809

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Phải trả khác**

	31/12/2016	31/12/2015
a) Ngắn hạn	33.201.324.429	31.339.377.337
KPCĐ	22.785.585	2.621.105
BHXX	8.988.496	67.454.728
BHYT	-	5.332.680
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên (*)	36.241.920	72.483.840
Tiền cọc cho thuê Văn phòng	1.031.768.543	890.819.497
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp treo Bà Nà	20.000.000.000	20.000.000.000
Cổ tức phải trả	4.056.633.658	3.055.706.372
Quỹ Nhân tài nước Việt - học bổng Nguyễn Thái Bình	392.788.391	392.788.391
Ông Võ Thái Lâm (*)	520.000.000	-
Ông Nguyễn Công Khế (*)	267.795.000	-
Quỹ Nhân tài Nước Việt	6.145.549.967	5.801.706.635
Các khoản phải trả khác	718.772.869	1.050.464.089
b) Dài hạn	3.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	1.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Sức khỏe Việt	1.200.000.000	-
Ông Võ Thái Lâm (**)	500.000.000	-
Cộng	36.401.324.429	31.339.377.337
Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan (*)	824.036.920	72.483.840
Phải trả dài hạn khác là các bên liên quan (*)	500.000.000	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Vay và nợ tài chính ngắn hạn**

	31/12/2016		Trong năm		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Tập đoàn Trung Nguyên (i)	103.000.000.000	103.000.000.000			103.000.000.000	103.000.000.000
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	-	-	2.500.000.000	2.500.000.000	-	-
Cộng	103.000.000.000	103.000.000.000	-	-	103.000.000.000	103.000.000.000

(i) Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Tập đoàn Trung Nguyên nhằm thực hiện và hoàn tất việc đền bù giải phóng mặt bằng Dự án Khu nhà ở tại phường Long Phước, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh với lãi suất vay là 0%.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm 2016	Năm 2015
Tại ngày 01/01	747.153.176	611.738.743
Tăng do trích từ lợi nhuận	1.545.923.476	1.189.604.344
Tăng do mua công ty con	862.916	-
Chi/ sử dụng các quỹ	(1.452.534.365)	(1.054.189.911)
Tại ngày 31/12	841.405.203	747.153.176

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Vốn chủ sở hữu**

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm và kỳ kết toán năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/01/2015	403.416.300.000	7.013.936.738	(68.005.387)	6.065.621.588	416.427.852.939
Chia cổ tức	-	-	-	(3.102.489.000)	(3.102.489.000)
Trích quỹ	-	790.652.169	-	(1.980.256.513)	(1.189.604.344)
CLTG hối đoái	-	-	(95.704.005)	-	(95.704.005)
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	5.156.219.087	5.156.219.087
31/12/2015	403.416.300.000	7.804.588.907	(163.709.392)	6.139.095.162	417.196.274.677
01/01/2016	403.416.300.000	7.804.588.907	(163.709.392)	6.139.095.162	417.196.274.677
Chia cổ tức	-	-	-	(3.102.489.000)	(3.102.489.000)
Trích quỹ	-	90.000.000	-	(1.635.923.476)	(1.545.923.476)
CLTG hối đoái	-	-	39.790.466	-	39.790.466
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	5.930.407.155	5.930.407.155
31/12/2016	403.416.300.000	7.894.588.907	(123.918.926)	7.331.089.841	418.518.059.822

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 403.416.300.000 VND đã được các cổ đông góp đủ đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, chi tiết như sau:

Tên cổ đông	Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn góp tại 31/12/2016	Vốn góp tại 31/12/2015
	VND	%	VND	VND
Báo Thanh Niên	48.000.000.000	11,90%	48.000.000.000	48.000.000.000
Ông Phạm Thanh Long	5.166.600.000	1,28%	5.166.600.000	5.166.600.000
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	4.000.000.000	0,99%	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Hùng Cường	3.000.000.000	0,74%	3.000.000.000	3.000.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Mỹ	3.000.000.000	0,74%	3.000.000.000	3.000.000.000
Ông Nguyễn Công Khê	300.085.060.000	74,39%	300.085.060.000	300.085.060.000
Công ty TNHH MTV Quế Mi	5.000.000.000	1,24%	5.000.000.000	5.000.000.000
Cổ đông khác	35.164.640.000	8,72%	35.164.640.000	35.164.640.000
Cộng	403.416.300.000	100,00%	403.416.300.000	403.416.300.000

Cổ phiếu

	31/12/2016	31/12/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	40.341.630	40.341.630
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	40.341.630	40.341.630
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>40.341.630</i>	<i>40.341.630</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.341.630	40.341.630
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>40.341.630</i>	<i>40.341.630</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 số 01/NQ-HĐQT/16 ngày 18 tháng 5 năm 2016 như sau:

	Năm 2016	Năm 2015
Chia cổ tức	3.102.489.000	3.102.489.000
Quỹ đầu tư phát triển	90.000.000	790.652.169
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.545.923.476	1.189.604.344
Năm nay	1.546.606.162	1.189.604.344
Điều chỉnh năm trước	(682.686)	-
Cộng	4.738.412.476	5.082.745.513

21. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất*Ngoại tệ*

	Đơn vị tính	31/12/2016	31/12/2015
Đô la Mỹ	USD	26.814,69	16.457,89

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	179.158.340.609	124.369.573.242
Doanh thu quảng cáo, tổ chức sự kiện	97.267.536.123	13.789.085.397
Doanh thu in ấn, phát hành báo, tạp chí	67.531.022.225	91.407.232.190
Doanh thu hoạt động khác	14.359.782.261	19.173.255.655
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	(258.041.957)
Hàng bán bị trả lại	-	(258.041.957)
Doanh thu thuần	179.158.340.609	124.111.531.285
Doanh thu đối với các bên liên quan		
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	724.560.367	2.772.234.483
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí AMI Thanh Niên	26.672.523	108.544.812
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên	147.956.210	236.939.154

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn quảng cáo, tổ chức sự kiện	77.847.304.099	9.293.877.029
Giá vốn in ấn, phát hành báo, tạp chí	56.383.411.359	76.920.620.322
Giá vốn hoạt động khác	10.838.345.569	12.404.114.980
Cộng	145.069.061.027	98.618.612.331

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Doanh thu tài chính**

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.576.001.927	842.405.495
Lãi cho vay	-	337.671.233
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	201.740.057
Cộng	1.576.001.927	1.381.816.785

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	357.072.499	246.623.492
(Hoàn nhập) dự phòng đầu tư tài chính	(866.133.507)	586.328.518
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.544.099	-
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	147.467.672
Cộng	(505.516.909)	432.519.534

5. Chi phí bán hàng

Chi phí lương nhân viên	1.100.327.068	1.130.215.738
Chi phí nguyên vật liệu	1.283.344	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.600.000	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	22.313.088	22.313.088
Chi phí dịch vụ mua ngoài	821.481.597	219.922.079
Chi phí bằng tiền khác	120.116.919	384.899.739
Cộng	2.070.122.016	1.757.350.644

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	12.731.351.301	9.484.916.315
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	1.268.331.824	1.265.783.425
Chi phí đồ dùng văn phòng	370.112.201	333.726.819
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.383.035.801	798.022.328
Thuế, phí và lệ phí	50.259.187	82.022.889
Chi phí dự phòng	2.808.700.161	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	735.758.111	1.932.004.865
Chi phí bằng tiền khác	3.803.656.798	3.662.651.541
Cộng	23.151.205.384	17.559.128.182

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Lợi nhuận khác**

	Năm 2016	Năm 2015
Thu nhập khác	641.910.078	6.956.531.529
Thu nhập sửa chữa văn phòng	-	6.300.000.000
Doanh thu bán phế liệu	471.803.774	577.759.043
Thu nhập khác	170.106.304	78.772.486
Chi phí khác	175.573.872	6.528.776.539
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	6.287.136.100
Chi phí khác	175.573.872	241.640.439
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	466.336.206	427.754.990

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.001.578.464	7.177.089.552
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	8.013.885.167	705.512.006
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	12.473.388.243	705.512.006
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(4.459.503.076)	-
Thu nhập chịu thuế	19.015.463.631	7.882.601.558
Trong đó:		
Thu nhập chịu thuế	25.355.856.550	9.185.774.841
Lỗi không tính thuế	(6.340.392.919)	(1.303.173.283)
Thuế suất áp dụng	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.071.171.309	2.020.870.465

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế (năm 2015: 22%).

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.930.407.155	5.156.219.087
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.779.122.147)	(1.546.606.162)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.151.285.008	3.609.612.925
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	40.341.630	40.341.630
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	103	89

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.151.285.008	3.609.612.925
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	4.151.285.008	3.609.612.925
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	40.341.630	40.341.630
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	40.341.630	40.341.630
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	103	89

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	42.660.939.353	64.561.768.540
Chi phí nhân viên	18.858.835.568	15.278.364.895
Chi phí khấu hao	6.623.712.397	6.038.572.483
Chi phí dịch vụ mua ngoài	95.776.373.542	28.477.105.792
Chi phí bằng tiền khác	7.087.769.879	4.149.896.548
Cộng	171.007.630.739	118.505.708.258

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất**

Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	84.422.167	-
Đầu tư vào công ty liên kết bằng khoản phải thu tiền cho thuê văn phòng	126.509.910	-
Phải trả chi phí lãi vay	347.176.665	234.475.867
Phải trả cổ tức	3.102.489.000	3.055.706.372

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Phải trả cổ tức năm trước đã trả trong năm	2.101.561.714	4.275.095.672
--	---------------	---------------

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Các bên liên quan

Công ty TNHH Thanh Niên Investment
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí AMI Thanh Niên
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên
Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới
Ông Nguyễn Công Khế
Ông Võ Thái Lâm

Mối quan hệ

Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Cho thuê văn phòng		
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	724.560.367	748.017.108
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí AMI Thanh Niên	26.672.523	108.544.812
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thanh Niên	<u>147.956.210</u>	<u>236.939.154</u>
Bán hàng		
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	<u>-</u>	<u>2.024.217.375</u>
Nhận dịch vụ quảng cáo cung cấp		
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	<u>4.546.363.636</u>	<u>1.933.860.198</u>
Tại kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:		
	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Phải thu tiền bán hàng/ cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	2.439.330.264	1.650.035.864
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	180.411.477	180.411.477
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí AMI Thanh Niên	<u>-</u>	<u>10.144.751</u>
Phải thu khác		
Ông Nguyễn Công Khế	5.450.909	-
Ông Võ Thái Lâm	11.807.000	-
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	400.000.000	400.000.000
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	701.000.000	701.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Một Thế Giới	<u>2.358.150.000</u>	<u>505.000.000</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	31/12/2016	31/12/2015
Phải trả về mua dịch vụ		
Công ty TNHH Thanh Niên Investment	1.076.842.476	1.046.842.476
Công ty Cổ phần Duyên dáng Việt Nam	197.175.000	-
Phải trả khác		
Ông Nguyễn Công Khế	267.795.000	-
Ông Võ Thái Lâm	1.020.000.000	-
Ngắn hạn	520.000.000	-
Dài hạn	500.000.000	-
Công ty Cổ phần dịch vụ Thanh Niên	36.241.920	72.483.840

Thu nhập của các thành viên chủ chốt

Thu nhập của các thành viên chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	Năm 2016	Năm 2015
Tiền lương, phụ cấp	2.476.261.342	2.339.048.438
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	790.000.000	720.000.000
Cộng	3.266.261.342	3.059.048.438

2. Thông tin bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay chủ yếu được chia thành 3 bộ phận hoạt động kinh doanh: Cung cấp dịch vụ quảng cáo và tổ chức sự kiện; in ấn, phát hành báo, tạp chí và hoạt động khác. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 3 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Cung cấp dịch vụ quảng cáo và tổ chức sự kiện: Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên phương tiện truyền thông báo chí, truyền hình, và tại các sự kiện do Công ty tổ chức; Cung cấp dịch vụ tổ chức các sự kiện đá bóng, ca nhạc, giới thiệu sản phẩm.
- In ấn, phát hành báo, tạp chí: Nhận đặt in, phát hành các sản phẩm báo giấy, tạp chí và các sản phẩm in khác.
- Hoạt động khác: Mua bán điện thoại, cho thuê văn phòng và một số hoạt động khác.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Quảng cáo, tổ chức sự kiện	In ấn, phát hành báo, tạp chí	Hoạt động khác	Không phân bổ	Tổng cộng
31/12/2016					
Tài sản					
Tài sản bộ phận	62.952.637.585	46.977.028.049	9.758.235.096	-	119.687.900.730
Tài sản không phân bổ	-	-	-	482.137.560.502	482.137.560.502
Tổng tài sản	62.952.637.585	46.977.028.049	9.758.235.096	482.137.560.502	601.825.461.232
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	28.018.626.549	17.124.691.053	103.988.873.372	-	149.132.190.974
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	34.175.210.436	34.175.210.436
Tổng nợ phải trả	28.018.626.549	17.124.691.053	103.988.873.372	34.175.210.436	183.307.401.410
31/12/2015					
Tài sản					
Tài sản bộ phận	33.471.809.137	52.270.401.636	15.278.924.919	-	101.021.135.692
Tài sản không phân bổ	-	-	-	479.061.202.751	479.061.202.751
Tổng tài sản	33.471.809.137	52.270.401.636	15.278.924.919	479.061.202.751	580.082.338.443
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	8.739.778.616	14.141.452.356	107.795.104.427	-	130.676.335.399
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	32.209.728.367	32.209.728.367
Tổng nợ phải trả	8.739.778.616	14.141.452.356	107.795.104.427	32.209.728.367	162.886.063.766

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Quảng cáo, tổ chức sự kiện	In ấn, phát hành báo, tạp chí	Hoạt động khác	Không phân bổ	Tổng cộng
Năm 2016					
Doanh thu bộ phận	97.267.536.123	67.531.022.225	14.359.782.261	-	179.158.340.609
Giá vốn bộ phận	77.847.304.099	56.383.411.359	10.838.345.569	-	145.069.061.027
Chi phí bán hàng	460.428.799	1.609.693.217		-	2.070.122.016
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.058.701.300	5.749.155.477	1.343.348.607	-	23.151.205.384
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	2.901.101.925	3.788.762.172	2.178.088.085	-	8.867.952.182
Doanh thu tài chính	2.979.817	-	834.441	1.572.187.669	1.576.001.927
Chi phí tài chính	-	-	-	(505.516.909)	(505.516.909)
Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	(414.228.760)	(414.228.760)
Thu nhập khác	98.182	-	-	641.811.896	641.910.078
Chi phí khác	44.769.428	-	9.882.482	120.921.962	175.573.872
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	2.859.410.496	3.788.762.172	2.169.040.044	2.184.365.752	11.001.578.464
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	5.071.171.309	5.071.171.309
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.859.410.496	3.788.762.172	2.169.040.044	(2.886.805.557)	5.930.407.155
Năm 2015					
Doanh thu bộ phận	13.531.043.440	91.407.232.190	19.173.255.655	-	124.111.531.285
Giá vốn bộ phận	9.293.877.029	76.920.620.322	12.404.114.980	-	98.618.612.331
Chi phí bán hàng	141.842.037	1.615.508.607	-	-	1.757.350.644

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Quảng cáo, tổ chức sự kiện	In ấn, phát hành báo, tạp chí	Hoạt động khác	Không phân bổ	Tổng cộng
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.297.264.391	5.358.597.018	1.903.266.773	-	17.559.128.182
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	(6.201.940.017)	7.512.506.243	4.865.873.902	-	6.176.440.128
Doanh thu tài chính	734.425	-	1.500.764	1.379.581.596	1.381.816.785
Chi phí tài chính	-	-	-	432.519.534	432.519.534
Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	(376.402.817)	(376.402.817)
Thu nhập khác	-	-	-	6.956.531.529	6.956.531.529
Chi phí khác	2.569.428	-	831.965	6.525.375.146	6.528.776.539
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(6.203.775.020)	7.512.506.243	4.866.542.701	1.001.815.628	7.177.089.552
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	2.020.870.465	2.020.870.465
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.203.775.020)	7.512.506.243	4.866.542.701	(1.019.054.837)	5.156.219.087

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty đều diễn ra ở 2 hai nước là Mỹ và Việt Nam:

- Hoạt động kinh doanh tại Mỹ: Đây là hoạt động kinh doanh bán điện thoại di động của Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên tại Mỹ;
- Hoạt động kinh doanh tại Việt Nam: Đây là hoạt động kinh doanh của Công ty, các chi nhánh còn lại và các công ty con.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dưới đây là phân tích doanh thu thuần của Công ty theo khu vực địa lý, không tính đến xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ:

	Năm 2016	Năm 2015
Mỹ	5.716.895.118	8.719.016.845
Việt Nam	173.441.445.491	115.392.514.440
Cộng	179.158.340.609	124.111.531.285

Dưới đây là phân tích về giá trị còn lại của các tài sản bộ phận, tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình theo khu vực địa lý, nơi đặt các tài sản đó:

	Giá trị còn lại của tài sản theo khu vực địa lý	
	31/12/2016	31/12/2015
Mỹ	18.124.410	17.419.186
Việt Nam	67.288.755.628	73.043.828.125
Cộng	67.306.880.038	73.061.247.311

	Tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình	
	Năm 2016	Năm 2015
Mỹ	2.216.185	5.803.989
Việt Nam	487.257.273	44.099.720.111
Cộng	489.473.458	44.105.524.100

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.18, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, chênh lệch tỷ giá hối đoái, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	31/12/2016	31/12/2015
Các khoản vay	103.000.000.000	103.000.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(36.795.690.758)	(40.961.071.976)
Nợ thuần	66.204.309.242	62.038.928.024
Vốn chủ sở hữu	418.518.059.822	417.196.274.677
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	16%	15%

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.7.

Các loại công cụ tài chính

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	36.795.690.758	36.795.690.758	40.961.071.976	40.961.071.976
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.600.000.000	6.600.000.000	-	-
Phải thu của khách hàng	57.556.927.900	57.556.927.900	33.941.077.002	33.941.077.002
Phải thu khác	6.470.663.163	6.470.663.163	5.879.616.330	5.879.616.330
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	304.992.271.010	304.992.271.010	304.126.137.503	304.126.137.503
Cộng	412.415.552.831	412.415.552.831	384.907.902.811	384.907.902.811

Nợ phải trả tài chính

Phải trả người bán	26.226.679.273	26.226.679.273	22.327.477.335	22.327.477.335
Chi phí phải trả	6.892.864.782	6.892.864.782	780.473.809	780.473.809
Phải trả khác	36.369.550.348	36.369.550.348	31.263.968.824	31.263.968.824
Các khoản vay	103.000.000.000	103.000.000.000	103.000.000.000	103.000.000.000
Cộng	172.489.094.403	172.489.094.403	157.371.919.968	157.371.919.968

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.2c.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở bộ phận Quảng cáo tổ chức sự kiện và bộ phận In ấn và phát hành báo, tạp chí cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở bộ phận Quảng cáo tổ chức sự kiện và bộ phận In ấn và phát hành báo, tạp chí và Công ty thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi nợ, tiến hành phân tích tuổi nợ, đánh giá tổn thất nợ phải thu do không có khả năng thu hồi và đồng thời xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định hiện hành. Ban Tổng Giám đốc đánh giá, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
31/12/2016				
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	36.795.690.758	-	-	36.795.690.758
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.600.000.000	-	-	6.600.000.000
Phải thu của khách hàng	57.556.927.900		-	57.556.927.900
Phải thu khác	6.353.168.720	117.494.443	-	6.470.663.163
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	301.000.000.000	3.992.271.010	304.992.271.010
Cộng	107.305.787.378	301.117.494.443	3.992.271.010	412.415.552.831
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	26.226.679.273	-	-	26.226.679.273
Chi phí phải trả	6.892.864.782	-	-	6.892.864.782
Phải trả khác	33.169.550.348	3.200.000.000	-	36.369.550.348
Các khoản vay	103.000.000.000	-	-	103.000.000.000
Cộng	169.289.094.403	3.200.000.000	-	172.489.094.403
Chênh lệch thanh khoản thuần	(61.983.307.025)	297.917.494.443	3.992.271.010	239.926.458.428

31/12/2015**Tài sản tài chính**

Tiền và các khoản tương đương tiền	40.961.071.976	-	-	40.961.071.976
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng	33.941.077.002		-	33.941.077.002
Phải thu khác	5.828.164.830	51.451.500	-	5.879.616.330
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	301.000.000.000	3.126.137.503	304.126.137.503
Cộng	80.730.313.808	301.051.451.500	3.126.137.503	384.907.902.811

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	22.327.477.335	-	-	22.327.477.335
Chi phí phải trả	780.473.809	-	-	780.473.809
Phải trả khác	31.263.968.824	-	-	31.263.968.824
Các khoản vay	103.000.000.000	-	-	103.000.000.000
Cộng	157.371.919.968	-	-	157.371.919.968
Chênh lệch thanh khoản thuần	(76.641.606.160)	301.051.451.500	3.126.137.503	227.535.982.843

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

4. Số liệu so sánh

Một số số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, chi tiết như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	31/12/2015 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	31/12/2015 (Được trình bày lại)
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	2.179.331.976	(1.196.455.901)	982.876.075
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	3.959.763.186	1.196.455.901	5.156.219.087

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

	Năm 2015 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Năm 2015 (Được trình bày lại)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	(376.402.817)	(376.402.817)
Chi phí tài chính	808.922.351	(376.402.817)	432.519.534
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	128	(39)	89
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	89	89

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THANH NIÊN

345/134 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

	Năm 2015 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Năm 2015 (Được trình bày lại)
Tiền lãi vay đã trả	(53.561.426)	41.413.801	(12.147.625)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	367.681.832.903	4.462.333.387	372.144.166.290
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(48.398.707.241)	(330.023.929)	(48.728.731.170)
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(45.810.913.596)	158.475.867	(45.652.437.729)
Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	5.642.410.115	(4.462.333.387)	1.180.076.728
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(4.452.012.561)	130.134.261	(4.321.878.300)

5. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2017



Đặng Vũ Nhật Quang
Phó Tổng giám đốc

Bùi Thị Hồng Minh
Kế toán trưởng

Phùng Kim Dung
Người lập biểu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất